TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **785**/2018/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lự hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bành Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 578/2018/TLST-DS ngày 25/10/2018 về "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Đặng Tấn P1** - sinh năm 1946; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Đặng Thị Tuyết L1** - sinh năm 1968; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bà **Đặng Thị Tuyết L2** - sinh năm 1969; địa chỉ: Đường D, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Đặng Tấn P1 thì bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1945 và ông P1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, quận F, Thành phố Gia Định theo trích lục Chứng thư hôn thú số 180 ngày 19/11/1968. Cả hai có 02 con chung là Đặng Thị Tuyết L1 - sinh năm 1968 và Đặng Thị Tuyết L2 - sinh năm 1969. Vào khoảng năm 2012, bà P2 có biểu hiện hay quên, nói nhảm, ăn ngủ thất thường. Đến năm 2017 thì bệnh ngày càng nặng dù gia đình đã đưa đi viện điều trị, đến nay bà P2 đã không còn nhận thức được bản thân và những người xung quanh, mọi sinh hoạt cá nhân của bà P2 cần có người thân giúp đỡ. Nay ông P1 yêu cầu Tòa án tuyên bố vợ ông là bà Nguyễn Thị P2 mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện trong các thủ tục hành chính liên quan đến bà P2 sau này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Tuyết L1 và bà Đặng Thị Tuyết L2 cũng đồng ý với phần trình bày của ông Đặng Tấn P1 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị P2 là mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Tấn P1 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1945 là mất năng lực hành vi dân sự. Bà Nguyễn Thị P2 có địa chỉ cư trú tại Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của ông P1:

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 4894/2018/KLGDTC ngày 13/11/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị P2 xác định:

- Về y học: Đương sự bị bệnh Sa sút tâm thần tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tấn P1 về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị P2 mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tấn P1 về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị P2 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đặng Tấn P1:*

Tuyên bố bà Nguyễn Thị P2 – sinh năm 1945 (ngụ tại: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Lệ phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng do ông Đặng Tấn P1 chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng ông P1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0037369 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:* Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Bành Kim Phượng